TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 21-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Yêu;

Ông Lý Văn Ninh;

- Thư ký phiên toà: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 7 năm 1995, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và Nông Thị D; có vợ: Sầm Xuân N, sinh năm 1995; có 01 con sinh năm 2013; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/9/2021, tạm giam ngày 27/9/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1987, trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nông Văn N1, sinh năm 1992. Vắng mặt;

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1982. Vắng mặt;

3. Anh Hoàng Minh T1, sinh năm 1994. Vắng mặt.

4. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1982. Vắng mặt;

- *Người chứng kiến:* Anh Hoàng Minh Đ, sinh năm 1982. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 10 ngày 21/9/2021, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an xã T, huyện V và Đồn Biên phòng N, đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện tại ngôi nhà hoang thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, thấy nhiều người đi lại ra vào ngôi nhà, có nhiều nghi vấn mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra. Khi tổ công tác đi vào ngôi nhà hoang để kiểm tra, thấy 02 thanh niên đang nằm trên giường, tổ công tác yêu cầu kiểm tra giấy tờ tùy thân, người thứ nhất khai là Hoàng Văn N, người thứ hai khai là Nông Văn N, đều khai không mang theo giấy tờ tùy thân. Tổ công tác kiểm tra dưới đệm ngủ của 02 thanh niên đang nằm, phát hiện 32 gói giấy kẻ ô ly màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy, 27 mảnh giấy có dòng kẻ ô ly màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Hoàng Văn N khai nhận chất bột màu trắng trong các gói giấy là chất ma túy Heroine là của N mua về bán và sử dụng cho bản thân, tờ tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng là tiền bán ma túy có được. Nông Văn N1 khai vừa sử dụng chung với N 01 gói ma túy. Tổ công tác đã đưa Hoàng Văn N và người có liên quan cùng tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 15 giờ 00 phút ngày 21/9/2021.

Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: 32 gói giấy kẻ ô ly màu trắng, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong 01 phong bì thư ghi chữ (QT Hoàng Văn N); 100.000 (một trăm nghìn) đồng được niêm phong trong 01 phong bì ghi chữ (Tiền Hoàng Văn N); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus màu đen đã qua sử dụng, bên trong không có sim; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim Viettel; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung C9PRO màu trắng (không kiểm tra bên trong do điện thoại khóa mật khẩu màn hình); 27 mảnh giấy ô ly màu trắng; 01 chiếc kéo kim loại màu trắng không có tay cầm, dài 14cm.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, khám xét chỗ ở của Hoàng Văn N tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Qua khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số: 316/KL-PC09, ngày 23/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,982 gam (đã trừ bì).

Tại bản kết luận giám định số 424/KLGĐ-PC09 ngày 28/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 (một) tờ tiền Việt Nam loại mện giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, trong phong bì niêm phong gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra Hoàng Văn N khai nhận: Sáng ngày 21/9/2021, N một mình đi bộ lên mốc 1**9 giáp biên giới Việt Nam - Trung Quốc, mua 1.000.000 (một triệu) đồng với người đàn ông Trung Quốc, được 01 cục chất bột màu trắng là ma túy bọc trong túi nilon màu đen, mang về vào nhà anh Hoàng Văn T (đã bỏ hoang) chia số ma túy thành 34 gói nhỏ để sử dụng và bán. Sau khi chia xong có Nông Văn N1 đến, bị cáo mang 01 gói ma túy ra sử dụng, thì Nông Văn Nội hít cùng một ít. Được một lúc có Hoàng Văn C đến hỏi mua ma túy, N đã bán cho Hoàng Văn C 01 gói với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, số ma túy còn lại cất vào dưới đệm chưa bán được thì bị bắt giữ. Trước đó ngày 16/9/2021 N cũng lên mốc 1**9 mua ma túy 1.000.000 (một triệu) đồng với người đàn ông Trung Quốc, đem về chia được 30 gói nhỏ để sử dụng và bán cho nhiều người nghiện, nhưng không nhớ rõ từng lần bán, chỉ nhớ bán lần gần nhất, cụ thể: Ngày 20/9/2021 bán cho Nông Văn N1 01 gói với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng; bán cho Hoàng Văn L 01 gói giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, nhưng L không có tiền đã cắm 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung; bán cho Hoàng Văn T 01 gói giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng; bán cho Hoàng Minh T1 01 gói giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, đều bán tại nhà của Hoàng Văn T2 đã bỏ hoang, số tiền bán ma túy đã dùng vào việc mua ma túy ngày 21/9/2021 và chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 08/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì, là người nghiện. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định và 27 mảnh giấy ô ly màu trắng; 01 chiếc kéo kim loại màu trắng; tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01

điện thoại di động nhãn hiệu Samsung C9PRO màu trắng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 100.000 (một trăm nghìn) đồng; trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Asus màu đen, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen; căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự truy thu của bị cáo 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, do bán ma túy cho Nông Văn N1, Hoàng Văn T, Hoàng Minh T1 ngày 20/9/2021 mà có, để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Ngày 16/9/2021 và 21/9/2021, bị cáo lên mốc 1**9 giáp biên giới Việt Nam - Trung Quốc, mua ma túy với người đàn ông Trung Quốc (thuộc đất Việt Nam) mang về chia nhỏ để sử dụng và bán cho nhiều người nghiện cụ thể: Ngày 20/9/2021 bán cho Nông Văn N1 01 gói với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng; bán cho Hoàng Văn L 01 gói giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, nhưng L không có tiền đã cắm 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung; bán cho Hoàng Văn T 01 gói giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng; bán cho Hoàng Minh T1 01 gói giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng; ngày 21/9/2021 bán cho Hoàng Văn C 01 gói với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, bị cáo đều bán ma túy tại địa điểm ngôi nhà của anh Hoàng Văn T2 (đã bỏ hoang) thuộc thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, số ma túy còn lại cất vào dưới đệm chưa bán được thì bị bắt quả tang. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi, muốn có ma túy để sử dụng, nên bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, tiếp tay làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng". Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không đứng tên tài sản gì (thể hiện tại kết quả xác minh ngày 30/10/2021). Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Ý kiến Kiểm sát viên, đề nghị mức án đối với bị cáo, xử lý vật chứng, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại khu vực mốc 1**9 Việt Nạm - Trung Quốc (bị cáo không biết họ và địa chỉ cụ thể), nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh, làm rõ được.

[9] Đối với anh Hoàng Văn L, là người nghiện được mua ma túy với bị cáo, do không có tiền đã cầm điện thoại để lấy ma túy với bị cáo sử dụng trái phép, số ma túy đã sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã tách và chuyển hồ sơ tới Ủy ban nhân dân xã nơi anh Hoàng Văn L cư trú đưa vào diện quản lý đối tượng nghiện theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra anh Hoàng Văn L không yêu cầu trả lại điện thoại đã cầm cố lấy ma túy và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt theo quy định Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Tại phiên tòa người làm chứng anh Nông Văn N1, anh Hoàng Văn T, anh Hoàng Minh T1, là người nghiện vắng mặt, nhưng trong bản tự khai và các biên bản lời khai tại cơ quan điều tra khẳng định được mua ma túy với bị cáo Hoàng Văn N nhiều lần để sử dụng trái phép. Cơ quan điều tra đã tách và chuyển hồ sơ tới Ủy ban nhân dân xã nơi anh Nông Văn N1, anh Hoàng Văn T, anh Hoàng Minh T1 cư trú đưa vào diện quản lý đối tượng nghiện theo quy định của pháp luật.

[11] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành,

cần tịch thu, tiêu hủy; đối với số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng, là tiền do bán ma túy mà có, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus màu đen đã qua sử dụng, bên trong không có sim; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim Viettel, là điện thoại của bị cáo không dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo; đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung C9PRO màu trắng, là điện thoại của anh Hoàng Văn L cắm lấy ma túy sử dụng trái phép, tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; 27 mảnh giấy ô ly màu trắng và 01 chiếc kéo kim loại màu trắng, không có tay cầm, là vật không có giá trị thu tiêu hủy.

[12] Truy thu của bị cáo 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, là tiền bán ma túy cho Nông Văn N1, Hoàng Văn T, Hoàng Minh T1 ngày 20/9/2021 mà có, nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 46, khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 9 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy gồm: Số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 (một) phong bì thư có chữ "QT Hoàng Văn N" (cũ), có chữ ký cùng tên giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy (cũ) đựng 0,840 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ); 27 (hai mươi bẩy) mảnh giấy ô ly màu trắng; 01 (một) chiếc kéo kim loại màu trắng, không có tay cầm, chiều dài 14cm.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng, niêm phong trong 01 (một) phong bì thư ghi chữ "Tiền Hoàng Văn N".

3.3. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung C9PRO màu trắng, được bọc ốp nhựa màu đen, trên mặt kính phía trước có vết nứt vỡ, đã qua sử dụng, lắp 01 (một) sim.

3.4. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn N gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Asus màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 3554870529***6, số IMEI 2: 3554870529***3, bên trong không có sim, màn hình điện thoại có vết nứt vỡ; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 3531011134***8, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel.

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/01/2022).

Truy thu của bị cáo Hoàng Văn N 300.000 (ba trăm nghìn đồng), để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Triệu Thị Máy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an h. Văn Lãng;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.